

Số: 143/2018/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 20 tháng 3 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 224/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Ngọc L**, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp N, xã P, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1978. Nơi ĐKKHKT: ấp N, xã P, huyện C, tỉnh T. Nơi ở: ấp C, xã B, huyện C, tỉnh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng C huyện Càng Long**. Địa chỉ: khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng*” thụ lý số: 224/2018/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/3/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp N, xã P, huyện C, tỉnh T với ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978. Nơi ĐKKHKT: ấp N, xã P, huyện C, tỉnh T. Nơi ở: ấp C, xã B, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn H tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Gồm 02 người tên Nguyễn Vũ L, sinh năm 1998 đã

trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Đối với con tên Nguyễn Văn Duy K, sinh ngày 03/10/2003 hiện đang sống với bà L và cháu K có nguyện sống với bà L. Bà L và ông H tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con như sau:

Bà Phạm Thị Ngọc L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Văn Duy K, sinh ngày 03/10/2003.

Ông Nguyễn Vải H được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L và ông H tự nguyện thỏa thuận: ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 650.000 đồng và cấp cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà L và ông H thừa nhận còn nợ Ngân hàng C huyện Càng Long số tiền 6.400.000 đồng. Bà L và ông H tự nguyện trả số tiền trên cho Ngân hàng và Ngân hàng C hội huyện Càng Long có văn bản chưa khởi kiện yêu cầu bà L và ông H trả số tiền trên, nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phạm Thị Ngọc L tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0014625, ngày 27/02/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Hoàn trả cho bà Phạm Thị Ngọc L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí. Ông H không phải chịu án phí hôn nhân.

Về án phí cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn H tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Tòa án tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung